

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Thơ (bốn chữ , năm chữ)	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	- Thơ (bốn chữ năm chữ)	Nhận biết: - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Xác định được số từ, phó từ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.	3 TN	5TN	2TL	

			Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.				
2	Viết	Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân.				1TL*
Tổng				3TN	5TN	2TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ÔNG ĐỒ

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
“Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay”.

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm;
Mực đọng trong nghiên sầu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay,
Lá vàng rơi trên giấy;
Ngoài trời mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

(Vũ Đình Liên, SGK Ngữ văn 8, tập 2, trang 8,9, NXB Giáo Dục năm 2004.)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Xác định phó từ trong dòng thơ “Mỗi năm hoa đào nở”:

- A. mỗi.
- B. năm.
- C. hoa đào.
- D. nở.

Câu 2: Hình ảnh ông đồ trong bài thơ gắn bó với sự vật nào?

- A. Lá vàng, mưa bụi, nghiên bút.
- B. Nghiên bút, mực tàu, giấy đỏ.
- C. Lá vàng, mực tàu, giấy đỏ.
- D. Mưa bụi, nghiên bút, giấy đỏ.

Câu 3: Câu thơ nào sau đây được tác giả sử dụng nghệ thuật nhân hóa?

- A. Giấy đỏ buồn không thắm.
- B. Ngoài trời mưa bụi bay.
- C. Năm nay đào lại nở.
- D. Hồn ở đâu bay giờ.

Câu 4: Thành ngữ “*Như phượng múa rồng bay*” trong câu “*Hoa tay thảo những nét Như phượng múa rồng bay*” diễn tả điều gì?

- A. Ông đồ rất tài hoa.
- B. Ông đồ viết văn hay.
- C. Ông đồ viết câu đối rất đẹp.
- D. Ông đồ có nét chữ bình thường.

Câu 5: Qua khổ thơ “*Bao nhiêu người thuê viết / Tăm tắp ngợi khen tài / Hoa tay thảo những nét / Như phượng múa rồng bay*” hình ảnh ông đồ được thể hiện như thế nào trong tình cảm của mọi người?

- A. Được mọi người yêu thích, quý trọng vì đức độ.
- B. Được mọi người quý trọng, mến mộ vì tài viết chữ đẹp.
- C. Bị mọi người xa lánh, coi thường vì không có tài năng.
- D. Bị mọi người ganh ghét, đố kị vì tài năng hơn người.

Câu 6: Hình ảnh “*Giấy đỏ buồn không thắm / Mực đọng trong nghiên sâu*” diễn tả:

- A. Khung cảnh vắng vẻ đến thê lương nơi ông đồ viết chữ.
- B. Nỗi buồn tủi của ông đồ lan sang cả những vật vô tri.
- C. Tờ giấy đỏ chẳng được thấm mực trở nên bẽ bàng.
- D. Mực không được bút lông chấm vào đọng bao sâu tủi.

Câu 7: Hình ảnh “*Ông đồ vẫn ngồi đấy / Qua đường không ai hay / Lá vàng rơi trên giấy / Ngoài trời mưa bụi bay*” diễn tả điều gì?

- A. Ông đồ vẫn như xưa nhưng cảnh vật đã khác xưa.
- B. Đường phố vẫn đông người nhưng không ai nhớ về ông.
- C. Ông đồ bị quên lãng, cô đơn, lạc lõng giữa phố đông người.

D. Mưa bụi mang cái lạnh giá như thấm vào lòng ông đồ.

Câu 8: Hai câu thơ cuối bài thơ “*Những người muôn năm cũ/ Hồn ở đâu bây giờ?*” thể hiện tâm tư, tình cảm gì của nhà thơ?

- A. Nỗi niềm thương tiếc khắc khoải trước một lớp người bị lãng quên.
- B. Nỗi niềm đau xót băng khuâng trước hình ảnh cô đơn của ông đồ.
- C. Nỗi niềm tiếc nuối vì không còn thấy ông đồ viết chữ đẹp khi tết đến.
- D. Nỗi niềm nhớ thương những người đã từng mến mộ tài năng của ông đồ.

Câu 9: Qua bài thơ “Ông đồ”, tác giả Vũ Đình Liên muốn gửi gắm điều gì?

Câu 10: Bài học em rút ra được từ văn bản trên?

II.VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em về người mẹ thân yêu.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
c	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	C	0,5
	5	B	0,5
	6	B	0,5
	7	C	0,5
	8	A	0,5
	9	Gợi ý: - Hãy có thái độ trân trọng với những giá trị văn hóa cổ truyền - Trân trọng con người làm nên, tạo nên và lưu giữ những nét đẹp văn hóa của dân tộc.	1,0
	10	Gợi ý: Học sinh biết rút ra được bài học cho bản thân (giữ gìn và phát huy những di sản văn hóa tinh thần cũng như vật chất của dân tộc bằng những hành động thực tế.....)	1,0
II		VIẾT	4,0
-		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:</i> Mở bài giới thiệu đối tượng, thân bài biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng, kết bài khẳng định lại tình cảm về đối tượng.	0,25

	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Biểu cảm về người mẹ	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề</i> HS biểu cảm bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	2,5
	- Giới thiệu về mẹ. - Thể hiện được tình cảm, cảm xúc suy nghĩ về mẹ: + Ngoại hình. + Tính cách. + Kỉ niệm đáng nhớ + Vai trò của người mẹ. - Khẳng định tình cảm của bản thân với mẹ	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo.	0,5